

CÔNG TY TNHH THÉP TÂN KHÔI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THÉP TÂN KHÔI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN KHOI STEEL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TAN KHOI STEEL CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3703065260

3. Ngày thành lập: 10/06/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

45/1 Đường Mỹ Phước Tân Vạn, Khu phố 1A, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0931155880

Fax:

Email: thetankhoi@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn đồ ngũ kim, ốc vít, bù lon. Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi...	4663
12.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính kế toán kiểm toán thuế và chứng khoán)	6619
13.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820

14.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp. Tư vấn đầu thầu. Thẩm tra thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp. Lập dự toán công trình. Lập dự án đầu tư. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Thiết kế phòng cháy chữa cháy. Thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế nước công trình dân dụng và công nghiệp. Tư vấn lắp đặt thiết bị điện, điện lạnh.	7110
15.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội, ngoại thất.	7410
16.	Cho thuê xe có động cơ	7710
17.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
18.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất, gia công và lắp đặt các kết cấu cơ khí, khung nhà thép tiền chế.	2511(Chính)
19.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
20.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	2592
21.	Sản xuất thiết bị điện khác (không hoạt động tại trụ sở)	2790
22.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng, vận tải hàng hóa bằng ô tô, vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác	4933
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
24.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
25.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (Trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3312
26.	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Sửa chữa thiết bị điện công nghiệp (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại).	3314
27.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa và bảo trì hệ thống điện, điện lạnh.	3319
28.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng, hệ thống tủ điện, điện công nghiệp dân dụng	3320
29.	Xây dựng nhà để ở	4101
30.	Xây dựng nhà không để ở	4102
31.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
32.	Xây dựng công trình điện	4221

33.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
34.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
35.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
36.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
37.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
38.	Phá dỡ	4311
39.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
40.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
41.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ được phẩm, hóa chất sử dụng trong công nghiệp)	4759

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	LẠI THỊ MINH THÙY	Việt Nam	67 Làng Yên Phụ, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	200.000.000	20,000	004182000002	
2	LÊ VĂN TRỌNG	Việt Nam	Thôn Mỹ Thuận, Xã Cát Hưng, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	800.000.000	80,000	052093009943	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ VĂN TRỌNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/01/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 052093009943

Ngày cấp: 12/08/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Mỹ Thuận, Xã Cát Hưng, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 45/1 Khu phố 1A, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương

